

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tôn Thị Ngọc Á, sinh năm 1983, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1982, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn TN, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-11-2019, bản tự khai ngày 10-12-2019, ngày 27-02-2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tôn Thị Ngọc Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn M tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12-9-2007. Trong quá trình chung sống đến tháng 06-2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông M thường xuyên gây sự chửi bả, quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 01 năm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn M.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Tấn M có 02 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 15-8-2010 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15-04-2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, cháu M, cháu H, yêu cầu ông Nguyễn Tấn M cấp dưỡng nuôi 02 cháu theo quy định của pháp luật, mỗi tháng, mỗi cháu 750.000 đồng, 02 cháu một tháng cấp dưỡng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2020 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 27-3-2020 bị đơn ông Nguyễn Tấn M trình bày ý kiến: Ông không đồng ý ly hôn vì không muốn hai con thiếu vắng cha hay mẹ và tương lai không tốt, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông M yêu cầu Tòa án giao hai con cho một bên nuôi dưỡng, bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị Ngọc Á. Bà Tôn Thị Ngọc Á ly hôn với ông Nguyễn Tấn M. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 15/8/2010 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/04/2014 cho bà Á nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tấn M cấp dưỡng nuôi 02 cháu theo quy định của pháp luật cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Á phải chịu 300.000 đồng. Ông M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Tấn M tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12-9-2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông M thường xuyên gây sự chửi bà, quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 01 năm. Từ đó bà Á yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn M. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà Á chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà Á và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tôn Thị Ngọc Á, bà Tôn Thị Ngọc Á được ly hôn với ông Nguyễn Tấn M.

[3] Về con chung: Bà Tôn Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Tấn M có 02 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 15/8/2010 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/4/2014 đang ở với bà Á, hiện nay 02 cháu M và H sức khỏe vẫn tốt, đi học bình thường. Bà Á có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi

02 cháu. Ngoài ra cháu M có nguyện vọng ở với bà Á. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Á, giao 02 cháu, cháu M, cháu H cho bà Á chăm sóc, nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi 02 cháu, mỗi tháng, mỗi cháu 750.000 đồng, 02 cháu một tháng cấp dưỡng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2020 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Ánh phải chịu 300.000 đồng nhưng đã tạm ứng nên được khấu trừ. Ông M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tôn Thị Ngọc Á.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Thị Ngọc Á ly hôn với ông Nguyễn Tấn M.

2/ Về con chung: Bà Tôn Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Tấn M có 02 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 15-8-2010 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15-4-2014. Khi ly hôn, giao bà Tôn Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, cháu M, cháu H. Ông Nguyễn Tấn M cấp dưỡng nuôi 02 cháu, cháu M, cháu H, mỗi tháng, mỗi cháu 750.000 đồng, 02 cháu, cháu M, cháu H một tháng cấp dưỡng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2020 cho đến khi 02 cháu M, cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tôn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Á đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0003078 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án

dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Tấn M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng